I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số gồm 3 chục là:

A. 30 B. 33 C. 3 D. 63

Câu 2. Số gồm 8 đơn vị và 2 chục là:

A. 20 B. 82 C. 28 D. 80



Câu 3. Số 45 gồm 4 chục và .... đơn vị ?

A. 5 B. 4 C. 0 D. 10

Câu 4. Số 90 gồm .....chục và .... đơn vị ?

A. 9 chục và 0 đơn vị B. 0 chục và 9 đơn

C. 9 chục và 9 đơn vị D. 0 chục và 0 đơn vị

LIVEWORKSHEETS

Câu 5. Số 101 gồm 1 trăm 0 chục và .....đơn vị ?

A. 1 đơn vị B. 0 đơn vị C. 9 đơn vị D. 5 đơn vị

Câu 6. Số 100 gồm ..... chục?

A. 100 chục B. 10 chục C. 0 chục D. 6 chục

Câu 7. Số gồm 1 trăm 0 chục và 9 đơn vị là:

A. 190 B. 101 C. 109 D. 119

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Viết các số:

a. Số chẵn từ 101 đến 110:

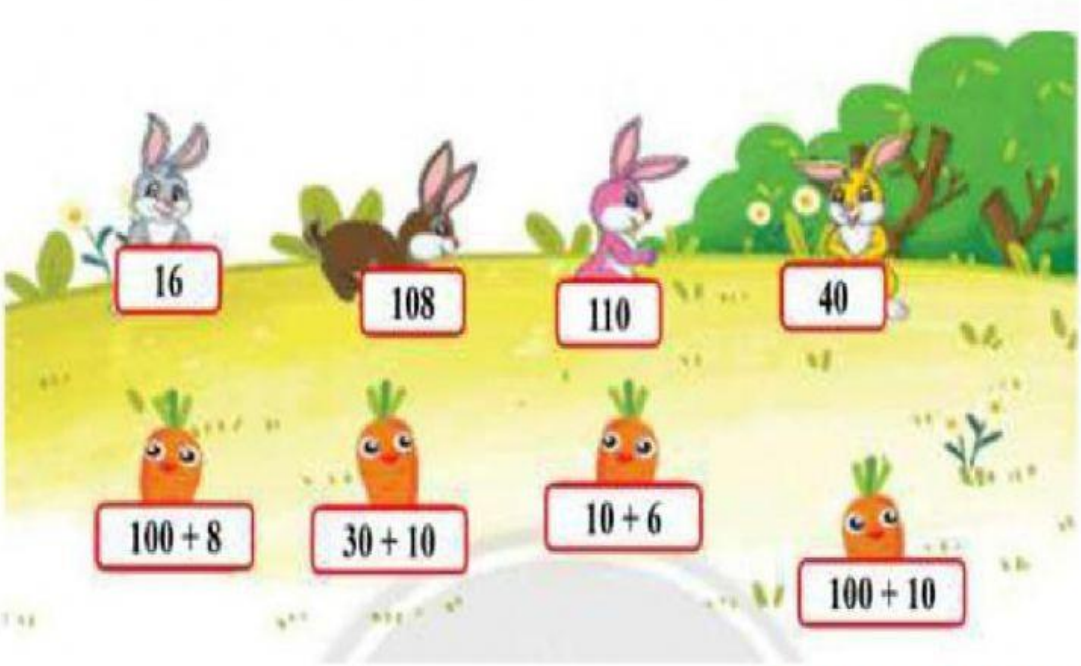
.....

b. Tròn chục lớn hơn 20 nhỏ hơn 90:

.....

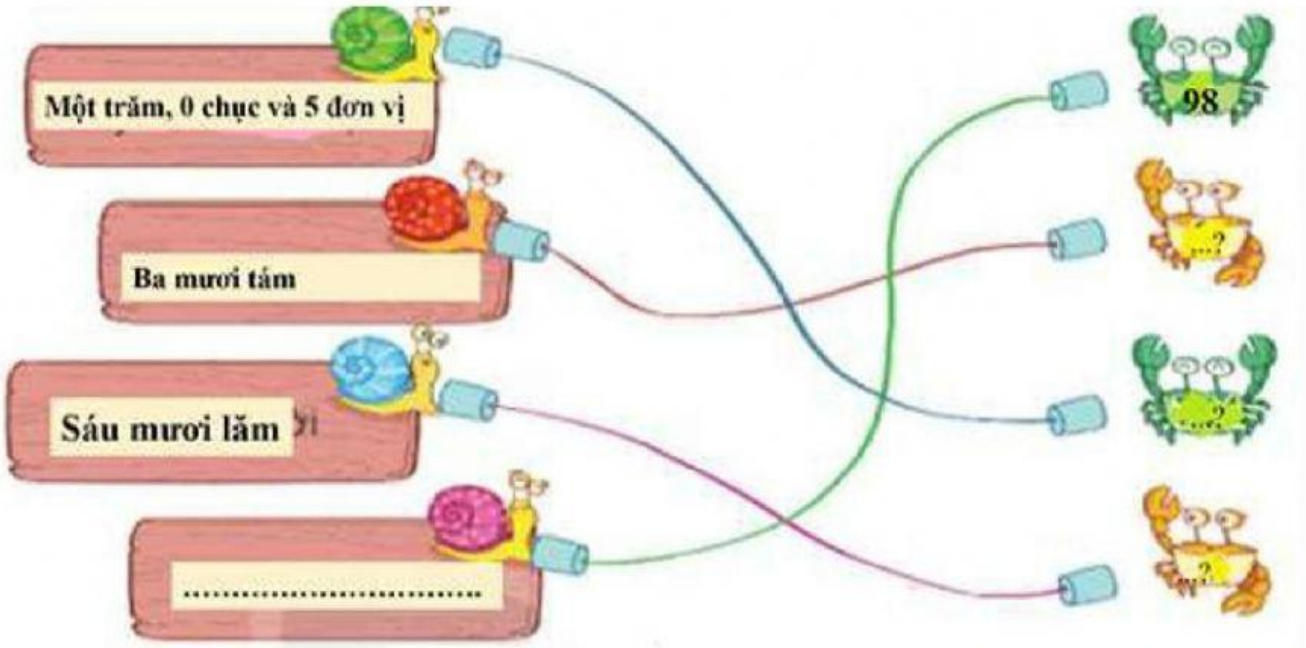
LIVEWORKSHEETS

Bài 2. Tìm cà rốt cho thỏ bằng cách nối phép tính với kết quả tương ứng:



LIVEWORKSHEETS

Bài 3: Đọc, viết số tương ứng.



LIVEWORKSHEETS

Bài 4. Một hộp nhỏ đựng 2 chiếc bánh. Một hộp to đựng 100 chiếc bánh.

a) Hôm qua, Rô - bốt bán được 1 hộp to và 3 hộp nhỏ là ..... chiếc bánh.

b) Hôm nay, Rô - bốt bán được 1 hộp to và 5 hộp nhỏ là .....chiếc bánh .



LIVEWORKSHEETS